TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 20/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Như Phương.

2. Bà Trần Thị Anh Vũ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 1064/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 762/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mộng L**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà không số, Đường G, Tổ D, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch Y; Chồng là Nguyễn Thanh P và có 06 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2008, đứa nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 10/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 15 năm tù về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số 179/2021/HSST. Bị cáo L được hoãn thi hành án, do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, theo Quyết định số 02/2022/THAHS-QĐ ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Ngày 30/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù giam, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt với Bản án số 179/2021/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 21 năm 6 tháng tù, theo Bản án số 242/2021/HSST.

Nhân thân:

Ngày 10/10/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03

năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo Bản án số 1499/2015/HSST. Đến ngày 06/02/2005, bị cáo chấp hành xong hình phat.

Bị tạm giam từ ngày 12/8//2022 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Tạ Văn Đ**, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Tạ Văn Đ1 và bà Phạm Thị Ngọc L1; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 280/2015/HSST. Đến ngày 12/5/2017 chấp hành xong hinh phat tù, nhưng chưa được xóa án tích.

- Ngày 13/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số 38/2018/HSST. Đến ngày 21/8/2020 chấp hành xong hình phat tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 04/8/2010 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi , Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 12 tháng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định số 6650/QĐ-UBND. Đến ngày 15/8/2011 chấp hành xong.

Bị tạm giam từ ngày 28/7/2022, có mặt.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Mộng L:

Bà Nguyễn Ngọc T, là Luật sư của Văn phòng luật sư Hồ Trung H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, tại đường G, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện C phát hiện Tạ Văn Đ đang điều khiển chiếc xe máy biển số 59Y2-751.36 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã mời về Công an xã A để làm rõ.

Tạ Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/7/2022, Đ đến nhà của Nguyễn Thị Mộng L mua 0,3 gam ma túy đá, giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận được ma túy, Đ đi về nhà thì thấy tổ công tác kiểm tra, sợ bị phát hiện nên Đ đã ném gói ma túy xuống đường 755. Ngày 28/7/2022, Công an huyện C tiến hành cho Đủ xác định địa điểm nơi đã ném gói ma túy, kết quả kiểm tra phát

hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,3044 gam.

Mở rộng điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Mộng L tại nhà không số, đường G, tổ D, ấp G, xã A, huyện C thì phát hiện thu giữ:

- 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 59,5433 gam;

- 01 hũ nhựa chứa tinh thể không màu, qua giám định là là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 24,0002 gam.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Tạ Văn Đ và Nguyễn Thị Mộng L đã được trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại bàn kết luận giám định số 4404/KL-KTHS, ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Mộng L khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/7/2022 được N1 (không rõ lai lich) chở đến khu vực rừng T, thuộc xã A, huyện C gặp T1 (không rõ lai lịch) mua khoảng 80 gam ma túy đá (Methamphetamin), với giá 18.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ có khối lượng từ 0,3 gam đến khoảng 24 gam 01 gói, để bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, L đã bán cho Tạ Văn Đ 01 gói ma túy khoảng 0,3gam với giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại L chưa kịp bán thì phát hiện bị thu giữ như trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

* Thu giữ của Tạ Văn Đ:

- 01 gói niêm phong ghi số 913/22 – Củ Chi (Gói 1), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

-01 xe gắn máy hiệu Honda, biển số 59Y2-751.32, qua xác minh do anh Võ Quốc H1, sinh năm 1992, HKTT: đường T, Tổ H, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Ngày 27/7/2022, anh H1 cho Đ mượn xe nhưng không biết việc Đ sử dụng xe trên đi mua ma túy. Ngày 28/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe gắn máy trên cho anh H1.

* Thu giữ của Nguyễn Thị Mộng L:

- 01 gói niêm phong ghi số 913/22 – Củ Chi (Gói 2), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 cái kéo, 02 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga, 01 cân điện tử và 10 gói nylon;

- 02 điện thoại hiệu Nokia và 01 điện thoại hiệu Samsung;

- Số tiền 200.000 đồng: Là tiền L bán ma túy cho Đ, đã được gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Nhà nước, Quận 10.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 02/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng L về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; truy tố bị cáo Tạ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; truy tố Tạ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mộng L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lúc đang mang thai nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có 2 tiền án về tội rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Văn Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng L từ 17 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 242/2021/HSST, ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của 2 Bản án là 30 năm tù.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tạ Văn Đ từ 5 năm đến 6 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mộng L như sau:

- Về tội danh: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo L.

- Về tình tiết giảm nhẹ: theo Luật sư dù bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội có liên quan đến ma túy, tuy nhiên bị cáo chưa nhận thức được hành vi phạm tội của mình; gia cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, chồng chết do nhiễm HIV, bị cáo đang nuôi 6 con trong đó có đứa mới sinh vào tháng 5 năm 2022. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

-Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo L mức án nhẹ hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

-Thống nhất với những tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đã trình bày và thống nhất với đề nghị của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt bổ sung đối với bị cáo L, do bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn.

-Không thống nhất với quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo L chưa nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Vì lẽ, trong lời nói sau cùng của các phiên tòa xét xử trước đây thì bị cáo L đã biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mộng L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: 83,5435gam chất ma túy, loại Methamphetamine mà Công an huyện C vào lúc 6 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, khi khám xét tại nhà không số, đường G, tổ D, ấp G, xã A, huyện C là của bị cáo Nguyễn Thị Mộng L mua về để bán cho người khác; 0,3044 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mà Công an huyện C vào ngày 28/7/2022, tại đường G, tổ D, ấp G, xã A, huyện C là của Tạ Văn Đ mua của bị cáo Nguyễn Thị Mộng L để sử dụng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Mộng L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng chất ma túy trong vụ án, có tổng khối lượng là 83,8479gam, loại Methamphetamine.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Mộng L là người có khả năng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, nhưng vì động cơ lợi nhuận nên bị cáo vẫn thực hiện.

Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là 83,8479gam, loại Methamphetamine, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Tạ Văn Đ cũng là người có khả năng nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn mua ma túy về cất giữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chỉ có 0,3044 gam, loại Methamphetamine, nhưng vì bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Mộng L có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 6 con chưa thành niên, trong đó có đứa mới sinh vào tháng 5 năm 2022, nên bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mộng L gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện mà còn có khả năng gây hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội, nếu khối lượng chất ma túy trên bị cáo phát tán đến tay người sử dụng. Bị cáo đã bị tòa án xét xử về các tội mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với mức án 21 năm 6 tháng tù, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ con đường phạm tội mà còn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy, ngay cả trong thời gian hoãn thi hành hình phạt tù. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo phải nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực này.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn Đ gây ra là rất nghiêm trọng. Bị cáo cũng đã nhiều lần bị tòa án phạt tù, trong đó có tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không tiếp tục phấn đấu, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, mà tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Điều này cho thấy bị cáo là người khó cảm hóa, khó giáo dục, do đó hình phạt áp dụng cho bị cáo cũng phải nghiêm khắc.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 913/22 – Củ Chi (Gói 1), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số 913/22 – Củ Chi (Gói 2), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 02 cái kéo, 02 đoạn ống hút, 01 hộp quẹt ga và 10 gói nylon:

Là những vật cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

-02 điện thoại hiệu Nokia và 01 điện thoại hiệu Samsung;

- Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- 01 cân điện tử.

Là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Thị Mộng L** 17 (Mười bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 21 năm 6 tháng tù của Bản án số 242/2021/HSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của 2 bản án là 30 (Ba mươi năm) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/8/2022).

Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Tạ Văn Đ** 6 (sáu) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 28/7/2022).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số Imei: 354492095621133, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số Imei1: 357723100073655; số Imei2: 357723102073653, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số Imei1:355726096146080, số Imei2: 355727096146088, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- 01 cân điện tử.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 913/22 – Củ Chi (Gói 1), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S1 (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi T2 (PC04) bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 913/22 - Củ Chi (Gói 2), có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân S1 (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi T2 (PC04) bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 02 cái kéo, 02 đoạn ống hút nhựa có 1 đầu nhọn, 01 hộp quẹt ga; 10 gói nylon chưa qua sử dụng.

Các vật chứng được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/078 ngày 13/12/2022.

Số tiền 200.000 (Hai mươi nghìn) đồng đã được nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Kho bạc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy nộp tiền ngày 29/8/2022.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu